

TT 38/2026/TT-NHNN

QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
MỘT SỐ THAY ĐỔI ĐÁNG CHÚ Ý

CÓ HIỆU LỰC TỪ 18/8/2026

THAY THẾ THÔNG TƯ 06/2019/TT-NHNN

MỤC LỤC

Trong tài liệu này

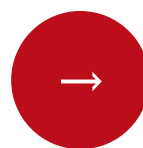
01	Được mở tài khoản vốn đầu tư trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03	06	Góp vốn bằng nhiều loại đồng tiền, chọn một đồng tiền quy đổi	08
02	Được chuyển tiền góp vốn trước khi đăng ký tăng vốn điều lệ	04	07	Đường đi của dòng tiền sau khi đã đóng tài khoản vốn đầu tư	09
03	Thêm bốn trường hợp phải đóng tài khoản vốn đầu tư	05	08	Mỗi lệnh chuyển tiền phải ghi rõ số tiền và mục đích	10
04	Tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ không còn bắt buộc	06	09	Phải nộp bổ sung giấy chứng nhận cho ngân hàng	11
05	Vốn và lợi nhuận giữ lại để đầu tư tiếp tại Việt Nam	07	10	Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp được đổi tên	12
Ba điều cần biết về cách áp dụng Thông tư 38/2026		13	Mốc thời gian và quy định chuyển tiếp		14

1. Được mở tài khoản vốn đầu tư trước khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

TRƯỚC ĐÂY

Không có quy định

Thông tư 06/2019 chỉ cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền chuẩn bị đầu tư từ nước ngoài hoặc từ tài khoản thanh toán của chính mình. Tổ chức kinh tế chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không có tài khoản vốn đầu tư để nhận vốn điều lệ.



TỪ 18/8/2026

Được mở tài khoản vốn đầu tư ngay

Mở 01 tài khoản bằng ngoại tệ và/hoặc 01 tài khoản bằng đồng Việt Nam trước khi được cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận, nhưng chỉ dùng cho bốn việc: nhận vốn điều lệ, nhận lãi từ số dư, thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư và hoàn trả vốn nếu không được cấp.

NGUYÊN VĂN KHOẢN 3 ĐIỀU 7 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — THÔNG TƯ 06/2019 KHÔNG CÓ QUY ĐỊNH TƯƠNG ỨNG

Điều 7. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư

3. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài này **được mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ và/hoặc 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam trước khi được cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư** tại cùng 01 (một) ngân hàng được phép và **chỉ được sử dụng để nhận vốn điều lệ, tiền lãi từ số dư trên tài khoản; thanh toán các chi phí hợp pháp liên quan đến hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam và hoàn trả vốn cho nhà đầu tư**, doanh nghiệp thành viên trong trường hợp không được cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Sau khi được cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các đối tượng này được mở thêm tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác theo quy định tại khoản 1 Điều này và được sử dụng tài khoản vốn đầu tư đã mở để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này.

Căn cứ pháp lý: Điều 7.3 và Điều 5.4 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 8.1 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

2. Được chuyển tiền góp vốn trước khi đăng ký thay đổi vốn điều lệ

TRƯỚC ĐÂY

Phải đăng ký và có giấy tờ chứng minh rồi mới được thay đổi vốn

Thông tư 06/2019 chỉ cho góp vốn theo mức vốn góp ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, hợp đồng PPP đã ký hoặc tài liệu khác chứng minh việc góp vốn. Không có ngoại lệ.



TỪ 18/8/2026

Được góp để thay đổi vốn trước khi đăng ký

Điều 4.1 và 4.5 của thông tư 38/2026/TT-NHNN quy định trường hợp ngoại lệ: cho phép doanh nghiệp FDI được tăng vốn trước rồi đăng ký sau.

NGUYÊN VĂN KHOẢN 1 VÀ KHOẢN 5 ĐIỀU 4 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên được thực hiện góp vốn bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, [...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng PPP đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hợp đồng BCC, hợp đồng dầu khí và tài liệu khác chứng minh việc góp vốn phù hợp với quy định của pháp luật, **trừ trường hợp góp vốn theo quy định tại khoản 5 Điều này.**

5. Nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên được chuyển tiền vào tài khoản vốn đầu tư để thực hiện việc góp vốn, thay đổi phần vốn góp hoặc thay đổi tỷ lệ phần vốn góp TRƯỚC KHI TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ tăng vốn điều lệ, thay đổi phần vốn góp hoặc thay đổi tỷ lệ phần vốn góp.

Căn cứ pháp lý: Điều 4.1 và Điều 4.5 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 4.1 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

3. Quy định 4 trường hợp phải đóng tài khoản vốn đầu tư (thay vì 2 trường hợp như trước đây)

TRƯỚC ĐÂY

Quy định 2 trường hợp phải đóng

Điều 5.6 Thông tư 06/2019 (bản đã được Thông tư 03/2025/TT-NHNN sửa) chỉ quy định đóng tài khoản khi:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bằng hoặc dưới 50%, và
- Khi doanh nghiệp trở thành công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.



TỪ 18/8/2026

Quy định 4 trường hợp phải đóng

- Không còn nhà đầu tư nước ngoài nào sở hữu;
- Không được cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận và đã hoàn trả vốn;
- Giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động;
- Chuyển nhượng dự án làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu.

NGUYÊN VĂN ĐIỂM A KHOẢN 5 ĐIỀU 7 VÀ KHOẢN 3 ĐIỀU 19 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN

Điều 7. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư

5. Trừ trường hợp đang sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện các khoản vay, trả nợ nước ngoài hoặc nghĩa vụ thanh toán hợp pháp, các đối tượng quy định tại Điều 6 Thông tư này phải đóng tài khoản vốn đầu tư theo nguyên tắc sau:

a) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này phải đóng tài khoản vốn đầu tư đã mở trong các trường hợp sau: **(i) Không còn nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên nào sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại tổ chức kinh tế đó; (ii) Không được cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và đã hoàn trả số tiền góp vốn cho nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên; (iii) Giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật; (iv) Do chuyển nhượng dự án đầu tư làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu của tổ chức kinh tế đó.**

Điều 19. Quy định chuyển tiếp

3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các đối tượng thuộc trường hợp phải đóng tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại điểm a (i) và điểm a (ii) khoản 5 Điều 7 Thông tư này nhưng chưa thực hiện phải thực hiện đóng tài khoản vốn đầu tư theo quy định.

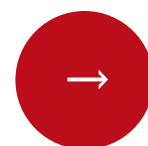
Căn cứ pháp lý: Điều 7.5.a và Điều 19.3 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 5.6 Thông tư 06/2019/TT-NHNN (đã được Điều 11.3.b Thông tư 03/2025/TT-NHNN sửa)

4. Tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ không còn bắt buộc

TRƯỚC ĐÂY

Bắt buộc phải có tài khoản ngoại tệ

Thông tư 06/2019 buộc mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ tại một ngân hàng được phép. Tài khoản bằng đồng Việt Nam chỉ được mở tại chính ngân hàng đã mở tài khoản ngoại tệ đó.



TỪ 18/8/2026

Ngoại tệ và/hoặc đồng Việt Nam

Nhà đầu tư chỉ góp vốn và giao dịch bằng đồng Việt Nam không còn buộc phải mở thêm tài khoản ngoại tệ. Góp vốn bằng nhiều loại ngoại tệ thì mỗi loại một tài khoản, vẫn tại cùng một ngân hàng được phép.

NGUYÊN VĂN KHOẢN 1 ĐIỀU 7 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — ĐỐI CHIẾU KHOẢN 2 ĐIỀU 5 THÔNG TƯ 06/2019/TT-NHNN

Điều 7. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư

1. Các đối tượng quy định tại Điều 6 Thông tư này ~~Phải mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng được phép~~ **được mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ và/hoặc 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam tại cùng 01 (một) ngân hàng được phép.**

Trường hợp có nhu cầu góp vốn bằng nhiều loại ngoại tệ thì được mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư tương ứng với từng loại ngoại tệ tại cùng 01 (một) ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

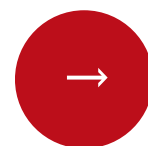
Căn cứ pháp lý: Điều 7.1 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 5.2.a và Điều 5.2.c Thông tư 06/2019/TT-NHNN

5. Vốn và lợi nhuận không chuyển ra nước ngoài được chuyển sang tài khoản thanh toán để đầu tư tiếp tại Việt Nam

TRƯỚC ĐÂY

Chỉ quy định chuyển vốn ra nước ngoài

Thông tư 06/2019 buộc chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, không quy định đường đi cho trường hợp nhà đầu tư giữ tiền lại Việt Nam để đầu tư tiếp.



TỪ 18/8/2026

Quy định thêm: có thể chuyển sang tài khoản thanh toán để đầu tư tiếp

Áp dụng cho cả vốn khi giảm vốn, chuyển nhượng, kết thúc dự án (Điều 11.2) và lợi nhuận, nguồn thu hợp pháp (Điều 12.2), để thực hiện dự án hoặc hoạt động đầu tư khác tại Việt Nam theo pháp luật về đầu tư.

NGUYÊN VĂN KHOẢN 2 ĐIỀU 11 VÀ KHOẢN 2 ĐIỀU 12 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — THÔNG TƯ 06/2019 KHÔNG CÓ QUY ĐỊNH TƯƠNG ỨNG

Điều 11. Chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên trong trường hợp giảm vốn, chuyển nhượng, kết thúc, thanh lý hoặc chấm dứt hợp đồng, dự án đầu tư

2. Trường hợp không chuyển vốn ra nước ngoài hoặc không chuyển vào Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam thì chuyển từ tài khoản vốn đầu tư sang tài khoản thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên đó mở tại ngân hàng được phép để thực hiện dự án, hoạt động đầu tư khác của nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 12. Chuyển lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp của nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên

2. Trường hợp không chuyển lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài hoặc không chuyển vào Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam thì chuyển từ tài khoản vốn đầu tư sang tài khoản thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên đó mở tại ngân hàng được phép để thực hiện dự án, hoạt động đầu tư khác [...] theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Căn cứ pháp lý: Điều 11.2 và Điều 12.2 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 9.1 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

6. Góp vốn bằng nhiều loại đồng tiền, chọn một đồng tiền để quy đổi và dùng thống nhất

TRƯỚC ĐÂY

Không có quy định

Thông tư 06/2019 chỉ cho thu chuyển đổi ngoại tệ khi đồng tiền góp vốn khác đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở, không nêu cách xác định tổng giá trị vốn góp khi góp bằng nhiều loại đồng tiền.



TỪ 18/8/2026

Một đồng tiền quy đổi, dùng thống nhất

Tổng giá trị vốn góp sau khi quy đổi không được vượt quá mức vốn góp xác định trong giấy tờ. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá do chính ngân hàng nơi mở tài khoản vốn đầu tư áp dụng tại thời điểm khoản tiền được ghi Có vào tài khoản.

NGUYÊN VĂN ĐOẠN 2 KHOẢN 1 ĐIỀU 4 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — THÔNG TƯ 06/2019 KHÔNG CÓ QUY ĐỊNH TƯƠNG ỨNG

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. [...] **Trường hợp góp vốn bằng nhiều loại đồng tiền, nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên được lựa chọn một trong các đồng tiền góp vốn trong các tài liệu quy định tại khoản này là đồng tiền để quy đổi, xác định tổng giá trị vốn góp và được sử dụng thống nhất trong toàn bộ quá trình góp vốn.**

Tổng giá trị vốn góp sau khi quy đổi không được vượt quá mức vốn góp được xác định trong các tài liệu nêu trên.

Tỷ giá quy đổi là tỷ giá do ngân hàng được phép nơi các đối tượng quy định tại Điều 6 Thông tư này mở tài khoản vốn đầu tư áp dụng tại thời điểm khoản tiền được ghi Có vào tài khoản vốn đầu tư.

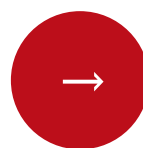
Căn cứ pháp lý: Điều 4.1 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 6.1.đ Thông tư 06/2019/TT-NHNN

7. Sau khi đóng tài khoản vốn đầu tư, tiền hoàn vốn và nguồn thu đi qua tài khoản thanh toán hoặc chuyển thẳng ra nước ngoài

TRƯỚC ĐÂY

Chỉ cho một số trường hợp hẹp

Thông tư 06/2019 chỉ cho dùng tài khoản thanh toán khi doanh nghiệp phải đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp do giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại, hoặc do chuyển nhượng dự án đầu tư làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu.



TỪ 18/8/2026

Áp dụng cho cả bốn trường hợp phải đóng

Tiền hoàn vốn và nguồn thu hợp pháp khác phát sinh sau đó được chuyển vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép, hoặc chuyển thẳng ra nước ngoài.

NGUYÊN VĂN ĐIỂM C KHOẢN 5 ĐIỀU 7 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — ĐỐI CHIẾU KHOẢN 2 ĐIỀU 9 THÔNG TƯ 06/2019/TT-NHNN

Điều 7. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư

c) Trường hợp đã đóng tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này, **các khoản tiền hoàn vốn, nguồn thu hợp pháp khác phát sinh từ hoạt động đầu tư hoặc từ dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài tại chính tổ chức kinh tế đó** và nguồn thu hợp pháp khác phát sinh từ hoạt động đầu tư từ Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam vào phần còn lại của Việt Nam hoặc từ dự án đầu tư của doanh nghiệp thành viên tại chính tổ chức kinh tế đó được chuyển vào:

- (i) Tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép hoặc chuyển ra nước ngoài;**
- (ii) Tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam mở tại ngân hàng được phép hoặc vào tài khoản vốn của doanh nghiệp thành viên mở tại ngân hàng thành viên.

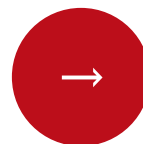
Căn cứ pháp lý: Điều 7.5.c Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 9.2 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

8. Mỗi lệnh chuyển tiền phải ghi rõ số tiền và mục đích chuyển tiền

TRƯỚC ĐÂY

Không có quy định

Thông tư 06/2019 chỉ yêu cầu tổ chức tín dụng được phép hướng dẫn, kiểm tra và lưu giữ giấy tờ, chứng từ; không buộc ban hành quy định nội bộ về minh bạch dòng tiền và không nêu yêu cầu với từng lệnh chuyển tiền.



TỪ 18/8/2026

Buộc ghi rõ nội dung và mục đích chuyển tiền

Ngân hàng phải có quy định nội bộ, trong đó yêu cầu ghi rõ số tiền và mục đích chuyển tiền tại mỗi lệnh chuyển tiền. Nhà đầu tư có trách nhiệm ghi rõ nội dung giao dịch, mục đích chuyển tiền.

NGUYÊN VĂN KHOẢN 2 ĐIỀU 14 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — THÔNG TƯ 06/2019 KHÔNG CÓ QUY ĐỊNH TƯƠNG ƯNG

Điều 14. Trách nhiệm của ngân hàng được phép

2. Ban hành quy định nội bộ về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư, **quy định về minh bạch dòng tiền khi thực hiện chuyển tiền cho nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên (trong đó yêu cầu ghi rõ về số tiền và mục đích chuyển tiền tại mỗi lệnh chuyển tiền)** và thông báo công khai để nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên biết và thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên

2. **Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung giao dịch, ghi rõ mục đích chuyển tiền liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**; cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan theo yêu cầu và hướng dẫn của ngân hàng được phép; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại tài liệu, chứng từ đã cung cấp cho ngân hàng được phép.

Căn cứ pháp lý: Điều 14.2 và Điều 14.7 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 11 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

9. Phải nộp bổ sung giấy chứng nhận cho ngân hàng sau khi được cấp, điều chỉnh

TRƯỚC ĐÂY

Không có quy định

Thông tư 06/2019 chỉ yêu cầu kê khai trung thực, đầy đủ nội dung giao dịch và cung cấp tài liệu, chứng từ theo yêu cầu, hướng dẫn của tổ chức tín dụng được phép.



TỪ 18/8/2026

Phải bổ sung giấy tờ cho ngân hàng

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương cho ngân hàng nơi mở tài khoản vốn đầu tư, ngay sau khi được cấp hoặc điều chỉnh (Điều 15).

NGUYÊN VĂN KHOẢN 3 ĐIỀU 15 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN — THÔNG TƯ 06/2019 KHÔNG CÓ QUY ĐỊNH TƯƠNG ỨNG

Điều 15. Trách nhiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên

....

3. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ tương đương, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 phải có trách nhiệm bổ sung các tài liệu này cho ngân hàng được phép nơi mở tài khoản vốn đầu tư.

Căn cứ pháp lý: Điều 15.2 và Điều 15.3 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 12 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

10. Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp được đổi tên thành tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

TRƯỚC ĐÂY

Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp

Thông tư 06/2019 gọi là tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoặc nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép.



TỪ 18/8/2026

Tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Sẽ là tên gọi mới thay cho cả “tài khoản vốn đầu tư trực tiếp” và “tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.

NGUYÊN VĂN KHOẢN 3 ĐIỀU 3 VÀ KHOẢN 5 ĐIỀU 18 THÔNG TƯ 38/2026/TT-NHNN

Điều 3. Giải thích từ ngữ

3. **Tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam** là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam do các đối tượng quy định tại Điều 6 mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam [...] (sau đây gọi là tài khoản vốn đầu tư).

Điều 18. Điều khoản thi hành

5. **Thay thế cụm từ “tài khoản vốn đầu tư trực tiếp”, “tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài” bằng cụm từ “tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam” tại các Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.**

Căn cứ pháp lý: Điều 3.3 và Điều 18.5 Thông tư 38/2026/TT-NHNN — đối chiếu Điều 3.5 Thông tư 06/2019/TT-NHNN

Liên Hệ Với Chúng Tôi

Đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý của DEDICA luôn sẵn sàng hỗ trợ. Hãy liên hệ ngay để được tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên sâu.

Doanh nghiệp và Đầu tư
Hình sự/Tội phạm

Tư Vấn Pháp Lý Thường Xuyên
Mua bán & sáp nhập (M&A)

Giải quyết tranh chấp
Nhãn hiệu & Bản quyền



Địa chỉ

Tầng 11, Tòa nhà A&T, Số 171 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh



Điện thoại

+84 39 969 0012



Email

david@dedica-law.com



Website

www.dedica-law.com



Hãy gọi ngay cho chúng tôi hoặc để lại lời nhắn để được tư vấn.